

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 19 tháng 08, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	GAS	18/08/2026	83.5	3.635.900	1.444.933	2.52
2	VTP	18/08/2026	56	1.394.400	576.113	2.42
3	HAH	18/08/2026	46.7	1.386.000	574.927	2.41
4	VGI	18/08/2026	86.4	668.600	297.750	2.25
5	PLX	18/08/2026	37.95	5.350.900	2.485.423	2.15
6	BSR	18/08/2026	27.2	20.592.500	10.153.057	02.03
7	CTR	18/08/2026	77.1	623.100	307.903	02.02
8	MSR	18/08/2026	42.4	2.233.000	1.156.160	1.93
9	SBT	18/08/2026	23.7	1.237.500	679.610	1.82
10	PVP	18/08/2026	18.15	914.000	526.453	1.74
11	GVR	18/08/2026	32	3.420.700	1.987.007	1.72
12	NVB	18/08/2026	11.4	969.600	578.050	1.68
13	BCM	18/08/2026	42.6	1.324.300	798.960	1.66
14	VGT	18/08/2026	11.6	522.300	324.650	1.61
15	PVT	18/08/2026	20.4	5.984.400	3.748.847	1.6
16	PVS	18/08/2026	35.7	4.130.100	2.790.780	1.48
17	HHP	18/08/2026	15	1.811.800	1.235.037	1.47
18	GMD	18/08/2026	79.5	2.045.500	1.470.610	1.39
19	DRI	18/08/2026	13.7	608.100	450.733	1.35
20	SAB	18/08/2026	46.3	907.600	689.050	1.32
21	EIB	18/08/2026	17	7.906.000	6.129.757	1.29
22	STB	18/08/2026	75.2	4.725.400	3.743.427	1.26
23	PET	18/08/2026	38.2	564.800	448.577	1.26
24	VPB	18/08/2026	24.9	18.835.800	15.017.793	1.25
25	DCM	18/08/2026	30.7	2.757.000	2.227.647	1.24
26	OIL	18/08/2026	13.5	2.016.200	1.653.800	1.22
27	DGW	18/08/2026	41.5	1.231.700	1.020.267	1.21
28	PVD	18/08/2026	18.5	4.274.600	3.667.543	1.17
29	PVC	18/08/2026	12.3	567.000	483.240	1.17



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	ACB	18/08/2026	21.65	9.658.950	38.23	21.19	2.16
2	DRI	18/08/2026	13.7	565.280	59.42	13.19	3.83
3	FRT	18/08/2026	145.1	733.580	69.52	136.8	06.07
4	GAS	18/08/2026	83.5	1.768.560	64.9	81.61	2.32
5	HDB	18/08/2026	26.95	9.315.210	56.12	26.2	2.87
6	HNG	18/08/2026	6.7	1.009.750	46.19	6.5	03.08
7	KLB	18/08/2026	12.3	588.960	51.95	11.72	4.91
8	MZG	18/08/2026	11.85	686.730	49.25	11.22	5.63
9	NVL	18/08/2026	13.2	17.173.850	50.27	13.16	0.27
10	ORS	18/08/2026	13.75	3.731.540	48.13	13.57	1.33
11	PVT	18/08/2026	20.4	5.211.370	65.42	19.15	6.55
12	SAB	18/08/2026	46.3	884.830	59.84	44.11	4.96
13	TTA	18/08/2026	11.4	505.510	55.14	11.01	3.58
14	VNM	18/08/2026	62.1	4.520.060	63.93	60.13	3.28
15	VPI	18/08/2026	62.1	2.532.890	50.31	58.82	5.57



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CTF	20.9	20.75	361.470
2	HTN	8.15	08.05	223.090
3	MSR	42.4	42.4	1554620
4	SBT	23.7	23.35	813.870
5	STB	75.2	74.9	2.891.780
6	TDP	31.3	30.7	249.360

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DTD	11.4	11.4	116.680
2	DVN	18	16.1	37.900
3	HBC	4	3.7	547.430
4	JVC	2.95	2.88	124.340
5	MHC	7.1	6.9	14.630
6	NTL	13.35	13.15	230.910
7	PAN	19.65	18.75	497.340
8	SGT	8.36	8.31	45.010
9	TTF	1.78	1.75	358.820
10	VIP	9.63	9.63	49.780
11	VPH	3.2	2.96	20.260

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	CMN	16.6	17.2	13.100
2	DTD	11.4	11.7	116.680
3	DVN	18	18.2	37.900
4	FMC	33.6	33.7	12.880
5	ICG	11.2	12.4	45.040
6	MHC	7.1	7.16	14.630
7	NAB	11.6	11.65	1.341.740
8	NTL	13.35	13.4	230.910
9	PAN	19.65	20	497.340
10	PSD	11.7	11.09	139540
11	QNS	45.4	45.62	129.410
12	SCI	10.4	10.5	14.710
13	SGT	8.36	8.65	45010
14	VIP	9.63	9.69	49780



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	GAS	83.5	81.61	1.768.560

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DRI	13.7	13.44	565.280
2	OIL	13.5	13.5	1.359.030
3	VPI	62.1	61.92	2532890

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AMV	1.3	1.26	514.940
2	DCM	30.7	30.65	2.246.400
3	DPM	21.7	21.7	2714750
4	FTS	21.85	21.83	889.510
5	HHP	15	14.43	1.757.610
7	OIL	13.5	13.22	1359030
8	PVC	12.03	11.97	504760
9	PVD	18.5	18.25	3134710
10	VNE	2.3	2.23	605250



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BIG	4.7	4.76	611.800
2	MSB	15.75	15.88	5.705.970
3	TCB	30.85	31.32	18897690

Cắt xuống đường trung bình MA50



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	18/08/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	50,560
2	ODE	18/08/2026	46.7	45.4	47.2	3.96	16,940
3	VTZ	18/08/2026	20.2	20	20.8	4	947,340
4	CHP	18/08/2026	27.75	26.8	28	4.48	19,920
5	MCP	18/08/2026	27.9	27	28.4	5.19	26,660
6	SMB	18/08/2026	39.6	37.8	40	5.82	5,460
7	VSH	18/08/2026	41.55	40.53	42.94	5.95	6,000
8	PPT	18/08/2026	15.2	14.9	15.8	6.4	187,060
9	CQN	18/08/2026	30.7	29.5	31.4	6.44	46,620
10	QNS	18/08/2026	45.4	45.3	48.56	7.2	131,080
11	VNL	18/08/2026	18.8	18	19.3	7.22	5,360
12	VNR	18/08/2026	18.5	17.4	18.66	7.24	16,700
13	HTG	18/08/2026	34.7	32.8	35.31	7.65	8,260
14	ABI	18/08/2026	18.7	18.2	19.6	7.69	20,060
15	VEA	18/08/2026	35.1	33.6	36.2	7.74	191,040
16	DHG	18/08/2026	93.5	89.9	97	7.9	5,860
17	NCT	18/08/2026	82.7	82.1	88.66	7.99	18,120
18	VCP	18/08/2026	23.5	22.5	24.3	8	9,100
19	TCL	18/08/2026	29.5	29.2	31.75	8.73	5,340
20	SHI	18/08/2026	14	13.6	14.8	8.82	382,880
21	NBB	18/08/2026	17.1	16.4	18	9.76	24,100
22	GDT	18/08/2026	15.9	15.3	16.8	9.8	6,660



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009